

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 7 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả 5 năm thực hiện theo Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh**

Thực hiện Công văn số 1175/STNMT-CCBVMT ngày 12/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định về việc báo cáo kết quả 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy; qua kết quả thực hiện nhiệm vụ và báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Báo cáo số 209/BC-TNMT ngày 20/7/2022, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả và đề xuất như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Kết quả đạt được**

##### **1.1. Công tác tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 35/KH-UBND của UBND tỉnh:**

Để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 35/KH-UBND của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành các văn bản sau:

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20/06/2018 về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định;

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 58-KH/HU ngày 24/5/2018 về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 35/KH-UBND của UBND tỉnh;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 28/11/2018 về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 58-KH/HU ngày 24/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 29/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về môi trường, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ môi trường; thú y trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Phước;

- Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 về việc Ban hành Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2020 trên địa bàn huyện Tuy Phước;

- Quyết định số 4159/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường huyện Tuy Phước giai đoạn 2021-2025.

##### **1.2. Công tác tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU và Kế hoạch số 35/KH-UBND đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân:**

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thực hiện một số nội dung:

- Cử cán bộ, công chức phụ trách môi trường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ do tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

- Phối hợp với Hội LHPN huyện tổ chức cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch*” góp phần thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; đồng thời tiếp tục tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện “*Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2016-2020 và phát huy vai trò của phụ nữ trong công tác bảo vệ môi trường; phát động trong cán bộ, hội viên và phụ nữ với chủ đề “*Phụ nữ Tuy Phước chung sức xây dựng nông thôn mới*” và tập trung triển khai thực hiện cuộc vận động đến xóm, khu dân cư. Tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ, nhân dân, tổ tự quản về môi trường ra quân dọn vệ sinh môi trường, thành lập tuyến đường tự quản, hiến đất, công trình, tiền và đóng góp công để làm mới và sửa chữa đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, góp phần cùng địa phương thực hiện có hiệu quả phong trào nông thôn mới bằng nhiều hình thức hiệu quả và thiết thực.

- Hàng năm, tổ chức phát động hưởng ứng, mittinh Ngày môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo và Tháng hành động vì môi trường.

- Chọn điểm các xã về đích Nông thôn mới tổ chức hoạt động cụ thể như: Phụ nữ không sử dụng túi nilon, rác thải nhựa; đã tổ chức phát động nhiều đợt ra quân thu gom rác thải và tuyên truyền công tác vệ sinh môi trường tại Phước Hiệp, Phước Hòa, Hội thi “*Phụ nữ với Công tác bảo vệ môi trường*” tại 2 xã Phước Quang và Phước Thuận bằng hình thức sân khấu hóa: trong phần thi tìm hiểu kiến thức bằng hình thức Rung chuông vàng có 40 thí sinh tham gia giao lưu kiến thức xoay quanh các vấn đề về bảo vệ môi trường như: Luật bảo vệ môi trường, cách xử lý, phân loại chất thải sinh hoạt trong hộ gia đình; mức xử phạt đối với hành vi vứt rác không đúng nơi quy định; các tiêu chí của mô hình “5 không 3 sạch”; thực hiện xây dựng chuồng trại chăn nuôi đúng cách và áp dụng công trình khí sinh học trong chăn nuôi thông qua tiêu phẩm “*Nỗi đau về môi trường*” và tiêu phẩm “*Ông xã bà dậm*”; đến nay đã nhân rộng ra toàn huyện có 57 mô hình “5 không, 3 sạch”, với hơn 5.800 thành viên; tổng số hộ đăng ký thực hiện 8 tiêu chí “5 không 3 sạch” là 39.404 hộ gia đình đăng. Kết quả bình xét là: 30.114/39.404 hộ đạt tỷ lệ 76,4%, nhân rộng mới nhiều mô hình “*Phụ nữ không sử dụng túi nilông*” (*Phước Thắng, TT Điều trị, Phước Sơn và Phước Nghĩa*)...; xây dựng mới 15 “*Con đường hoa, tuyến đường hoa*” tại 13/13 xã thị trấn; tổ chức gặp mặt, khen thưởng, động viên kịp thời gia đình tiêu biểu, vận động thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, tại Hội nghị đã biểu dương 9 gia đình tiêu biểu và giới thiệu UBND huyện khen thưởng 4 gia đình thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch góp phần xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

- Phối hợp với Hội LHPN tỉnh tổ chức Hội thi “*Sức sống mới từ nguyên vật liệu phế thải*” tại Nhà văn hóa xã Phước Lộc góp phần xây dựng Nông thôn mới đã thu hút 300 cán bộ, hội viên, phụ nữ tham dự và ra mắt điểm mô hình “*Con đường*

hoa” tại Phước Hưng, ra mắt điểm 02 mô hình “Phụ nữ không sử dụng túi ni lông” tại TT Điều trị và Phước Thắng, 01 mô hình “Phụ nữ không lấn chiếm lề đường” với gần 30 thành viên (thị trấn Tuy Phước);

- Đặc biệt năm 2022 hưởng ứng Chương trình **“Trồng mới 1 tỷ cây xanh”** giai đoạn 2021-2025, phối hợp với Ban Thường vụ Hội LHPN huyện xây dựng kế hoạch số 10/KH-BTV, ngày 11/01/2022 về xây dựng **“Con đường hoa Giấy”** năm 2022 tại thôn An Hòa xã Phước Quang huyện Tuy Phước đã có 68 hộ gia đình được hưởng lợi. Ra mắt **13** tuyến đường hoa do phụ nữ chăm sóc như hoa giấy, hoa 10 giờ, hoa dừa cạn; vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ hưởng ứng **“Mỗi Phụ nữ - một cây xanh”** đã nhân rộng **11** con đường hoa đến nay đã có **18** con đường hoa trên địa bàn huyện; đã trồng nhiều cây sai xanh trên các trục đường, công viên, trường học, bệnh viện...

- Đã triển khai thực hiện đến tận cơ sở nhằm thực hiện hiệu quả việc hạn chế dùng sản phẩm nhựa sử dụng một lần như nước uống đóng chai tại cơ quan làm việc, sinh hoạt hàng ngày và tổ chức các sự kiện, hội họp tại đơn vị... thay vào đó là  **bình đựng nước thủy tinh**, inox thân thiện với môi trường; vận động hội viên phụ nữ hạn chế sử dụng túi ni lông, khuyến khích sử dụng vật liệu tái chế, sử dụng nhiều lần như: Dùng giỏ nhựa, hộp nhựa khi đi chợ đã tạo bước chuyển biến đáng kể góp phần tích cực trong việc tự giác bảo vệ môi trường. Đồng thời, Ban Thường vụ Hội LHPN huyện tham gia 2 thiết kế thông điệp bảo vệ môi trường với ý tưởng **“Ban Công xanh”** từ nguyên vật liệu phế thải, **“Thiết kế thời trang”** từ nguyên vật liệu phế thải và 01 video clip thông điệp bảo vệ môi trường do Hội LHPN tỉnh tổ chức.

- Phối hợp với Huyện đoàn tổ chức tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường: Từ năm 2017 đến nay, đã tổ chức 30 đợt tuyên truyền, 02 hội thi với nội dung bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu cho hơn 4.000 lượt học sinh, đoàn viên, thanh thiếu nhi trên toàn huyện; đã tổ chức ra quân xóa các điểm đen rác thải cấp huyện tiêu biểu như: Xóa điểm đen rác thải tại khu vực Cầu Ông Vịnh – Tân Thuận – Phước Thuận; tổ chức 15 đợt ra quân dọn vệ sinh khu vực bến đò ngang, khu dân cư Cồn Chim – Vinh Quang 2 – Phước Sơn; tổ chức ra quân các hoạt động “Ngày thứ bảy tình nguyện”, “Ngày Chủ nhật xanh” bằng những việc làm như: thu gom rác thải nhựa, trồng cây xanh, xây dựng 15 tuyến đường thanh niên tự quản bảo vệ môi trường, khai thông dòng chảy, chặt phát cây Mai dương, xóa các điểm đen rác thải, thu gom rác thải tại các điểm tập kết rác, vệ sinh đường làng ngõ xóm;... thu hút hơn 5.000 lượt ĐVTN, học sinh tham gia; tổ chức triển khai thực hiện tốt mô hình phân loại rác thải; mô hình rác đổi cây, đổi rác thải nhựa lấy dụng cụ học tập, xây dựng tuyến đường hoa giấy, vườn hoa mai,...

- Hàng năm, đã bố trí kinh phí, bổ sung kinh phí cho địa phương, đơn vị để đầu tư xây dựng công trình BVMT; mua sắm trang thiết bị thu gom, xử lý phục vụ công tác BVMT. Đặc biệt đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, hệ thống mương thoát nước mặt dọc theo các tuyến đường tỉnh, huyện, xã, thị trấn đảm bảo thông thoáng và thoát nước khi vào mùa mưa và đáp ứng tiêu chuẩn để phương tiện thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đến tận khu vực dân cư nông thôn xã, thị trấn.

- Xây dựng 93 tin bài để phát sóng để người dân dễ theo dõi. Tăng cường các chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường đến cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện.

- Treo băng rôn, áp phích, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, đưa tin phản ánh tình hình vi phạm luật bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

- Xây dựng và triển khai 182 mô hình “*Tổ tự quản về công tác bảo môi trường*” trên địa bàn huyện. Đến nay các mô hình được duy trì tốt để thực hiện tiêu chí số 11 trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Đã nâng cấp xây dựng nhà vệ sinh công cộng và hệ thống thu gom nước thải tại các chợ trên địa bàn huyện.

- Đã bố trí 178 thùng đựng rác công cộng loại 120 lít và 420 xe đẩy rác các loại cho các xã, thị trấn để thu gom rác thải tại các khu dân cư mà hạ tầng giao thông chưa đảm bảo.

- Xây dựng bể chứa bao, bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng hầu hết chưa đủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn 1.066 bể chứa; 13 xã, thị trấn xây dựng kho chứa bao, bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định.

- Đã đầu tư lắp đặt đường dây điện và đèn chiếu sáng dọc theo các trục đường chính liên xã, liên thôn và các nhánh rẽ vào trong xóm trên địa bàn huyện.

- Hàng năm chỉ đạo HTXNN, tổ chức 02 đợt nạo vét các kênh mương, ao hồ trước mùa sạ vụ Đông Xuân và Thu để tạo sự thông thoáng trong việc tưới, tiêu và đảm bảo môi trường về nguồn nước.

- Phối hợp Đoàn thanh niên tổ chức các đợt trồng cây xanh, dọn vệ sinh môi trường nhằm đảm bảo môi trường xanh-sạch-đẹp. Hàng năm, tổ chức nhiều đợt trồng cây xanh, số lượng cây được trồng hàng nghìn cây.

- Vận động trồng rừng tập trung nâng cao chất lượng và tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn huyện. Diện tích rừng trên địa bàn xã: 19,51ha; tỷ lệ phủ xanh 65%.

- Phối hợp với các hội, đoàn thể thường xuyên ra quân dọn vệ sinh môi trường ở các tuyến đường, các điểm tập kết rác, đường làng ngõ xóm, khu vực chợ, ra quân đến đâu vận động đến đó, bằng hình thức thu gom, quét dọn, tiêu hủy. Đồng thời, tuyên truyền, vận động bà con nhân dân tham gia ra quân tổng vệ sinh môi trường, huy động lực lượng đoàn thanh niên tổ chức dọn dẹp, phát quang cây cối mọc vương ra ngoài gây cản trở giao thông qua lại cũng như cảnh quang chung. Hàng năm, nhân Ngày Môi trường Thế giới, các ngày lễ, tết như ngày lễ 30/4 và 1/5... tổ chức thu gom, xử lý môi trường trên các trục đường chính, các điểm công cộng. Tỷ lệ diện tích tổng vệ sinh/ tổng diện tích địa bàn đạt 95%.

- Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện mô hình phân loại rác thải tại nguồn, đảm bảo để tiến hành thu gom đạt hiệu quả.

- Đã triển khai xây dựng tuyến đường hoa tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, nhằm xây dựng cảnh quan xanh- sạch- đẹp.

- Ban BQLNS & VSMT huyện đã phối hợp các địa phương mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện.

### **1.3. Công tác xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU và Kế hoạch số 35/KH-UBND**

Để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU và Kế hoạch số 35/KH-UBND, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20/06/2018 về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định; tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 58-KH/HU ngày 24/5/2018 của BTV Huyện ủy về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 35/KH-UBND của UBND tỉnh; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 28/11/2018 về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 58-KH/HU ngày 24/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 29/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về môi trường, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ môi trường; thú y trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Phước; Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 về việc Ban hành Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2020 trên địa bàn huyện Tuy Phước; Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện một số văn bản như: Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phân công trách nhiệm công tác quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/02/2021 của tỉnh về triển khai Chỉ thị số 41/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường 5 năm giai đoạn 2016 – 2020 và Kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm tại Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện năm 2019; Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND huyện về ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn huyện; Quyết định số 4159/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường huyện Tuy Phước giai đoạn 2021-2025.

### **1.4. Các kết quả thực hiện cụ thể liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết số 03-NQ/TU và Kế hoạch số 35/KH-UBND**

\* Công tác thanh tra, kiểm tra, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực môi trường:

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chủ trì, thực hiện 20 đợt kiểm tra. Qua thanh, kiểm tra, đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 trường hợp vi phạm với số tiền là 35.000.000 đồng (Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT tại CCN Phước An đối với Công ty TNHH gỗ Thành Phúc 20.000.000 đồng và Công ty TNHH MTV Phước Thuận Phát 15.000.0000 đồng).

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với địa phương đã tiến hành xử phạt 01 trường hợp vi phạm với số tiền là 03 triệu đồng.

\* Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo giai đoạn từ năm 2016-2020, cụ thể:

- UBND huyện xử lý 17 đơn kiến nghị phản ánh của công dân, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị; chuyển về cấp xã giải quyết theo thẩm quyền 04 trường hợp (trong đó Báo Bình định phản ánh rác thải gây ô nhiễm môi trường là 03 trường hợp); Trên địa bàn huyện không có cơ sở sản xuất kinh doanh bị khiếu kiện kéo dài về môi trường và không có cơ sở sản xuất kinh doanh nằm trong danh sách gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Chuyển địa phương giải quyết theo thẩm quyền 56 trường hợp, cụ thể: Phước Sơn tiếp nhận 15 đơn thư, Phước Hòa tiếp nhận 11 đơn thư, Phước Thành tiếp nhận 09 đơn thư, Phước Hiệp tiếp nhận 12 đơn thư, Phước Thắng tiếp nhận 01 đơn thư, Phước Hưng 08 trường hợp phản ánh về ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi ảnh hưởng đến khu dân cư.

**\* Bảo vệ môi trường làng nghề, Cụm công nghiệp (đối với các xã có làng nghề):**

+ Trên địa bàn huyện có 02 làng nghề: Làng nghề bánh tráng Kim Tây và làng nghề trồng hoa thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa; số hộ sản xuất trong làng nghề trồng hoa Bình Lâm khoảng 200 hộ, số hộ sản xuất trong làng nghề bánh tráng Kim Tây khoảng 63 hộ; các làng nghề nêu trên đều đã lập Phương án bảo vệ môi trường được UBND huyện thẩm định và phê duyệt theo quy định, đồng thời đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ môi trường theo quy định. Tổ chức thu gom, lưu chứa, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại và xây dựng hệ thống xử lý chất thải theo đúng quy định. Số hộ sản xuất trong làng nghề đều đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động; xây dựng lắp đặt bể chứa vỏ bao bì bảo vệ thực vật và định kỳ thu gom tập kết về nhà lưu chứa của UBND xã và thuê Công ty TNHH TM&MT Hậu Sanh xử lý theo quy định.

+ Cụm công nghiệp: Trên địa bàn huyện có 01 CCN Phước An, từ năm 2016 đã đầu tư xây dựng và vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất thiết kế là 200m<sup>3</sup>/ngày đêm, hàng năm đều thực hiện báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định.

**\* Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn:**

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Đã đầu tư mua sắm 387 thùng đựng rác công cộng loại 120L hỗ trợ cho các Hội, đoàn thể, phòng, ban của huyện và UBND các xã, thị trấn để thu gom rác thải sinh hoạt.

+ Trên địa bàn huyện có dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý đúng theo quy định. Đồng thời, UBND các xã, thị trấn đã ban hành đề án thu gom, xử lý rác thải; ra quyết định thành lập tổ, đội thu gom rác thải; ban hành Phương án môi trường sáng, xanh, sạch đẹp; hợp đồng giao khoán về ngày lao động và đã ban hành quy chế hoạt động của tổ thu gom rác thải sinh hoạt. Các xã lắp đặt các bảng pano "*Tổ tự quản về bảo vệ môi trường*" "*tuyến đường tự quản về BVMT*" trên các tuyến đường do các Hội đoàn thể, khu dân cư quản lý; toàn

huyện có tổng số 182 Tổ tự quản các tuyến đường tự quản, đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

+ Lượng rác phát sinh trên toàn địa bàn huyện khoảng 92 tấn/ngày. Rác thải trên toàn địa bàn huyện được tổ chức thu gom khoảng 54 tấn/ngày được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

+ Trang thiết bị phục vụ cho quá trình thu gom, vận chuyển rác thải gồm: 05 xe ép rác chuyên dụng với tổng công suất là  $57,5m^3$  (trong đó: Ban Quản lý NS&VSMT huyện 04 chiếc và Công ty TNHH XD&PTĐT Thiên Hương 1 chiếc); 420 xe đẩy tay loại  $01m^3$ ; 387 thùng rác nhựa composite, đáp ứng được nhu cầu vận chuyển rác thải phát sinh thực tế tại địa phương.

+ UBND các xã, thị trấn đã ban hành quy chế thu gom rác thải, quy chế bảo vệ môi trường; quyết định thành lập tổ thu gom vận chuyển rác thải. Các thôn, tổ dân phố xây dựng hương ước, quy ước, thành lập các tổ tự quản về bảo vệ môi trường, vệ sinh môi trường.

+ Đối với rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình ở những khu vực dân cư không thể tổ chức thu gom thì địa phương hướng dẫn hộ dân xây dựng bể phân loại rác thải tại nguồn (hữu cơ, vô cơ), định kỳ thu gom rác thải vô cơ đưa đến địa điểm tập kết; sau đó, chính quyền địa phương sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tổ chức thu gom, xử lý tại bãi rác theo quy định.

- Chất thải rắn nông nghiệp: Chất thải rắn từ chăn nuôi gia súc, phụ phẩm nông nghiệp và các loại chất thải rắn khác phát sinh trong hoạt động trồng trọt, chăn nuôi ...: được thu gom tái sử dụng làm phụ phẩm nông nghiệp, làm chất đốt, phân bón, thức ăn gia súc, sản xuất nấm... và không đốt hoặc vớt bừa bãi nơi công cộng, cản trở giao thông. Như vậy chất thải rắn nông nghiệp được tái sử dụng gần như 100%, không phải chôn lấp tập trung hoặc phát sinh vớt, đốt trên đồng ruộng, đường giao thông.

- Chất thải rắn từ chăn nuôi gia súc: Bao gồm phân gia súc, gia cầm. Chất thải chăn nuôi được các hộ gia đình thu gom và ủ phân để bón ruộng, trồng hoa, cây cảnh. Toàn huyện có 5.063/5.483 hộ chăn nuôi hợp vệ sinh, đạt 92,34%; trong đó có 23 cơ sở thuộc đối tượng lập và được cấp có thẩm quyền xác nhận thủ tục hành chính về môi trường, trong đó có 01 đơn vị chăn nuôi tập trung quy mô lớn được UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ môi trường theo quy định. Đối với các cơ sở không thuộc đối tượng phải lập thủ tục hành chính về môi trường đã áp dụng các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi bằng công trình biogas, đệm lót sinh học, ao sinh học, không thải chất thải chưa qua xử lý ra môi trường và thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các điều kiện vệ sinh thú y theo quy định.

- Chất thải rắn y tế: Trên địa bàn huyện Tuy Phước có 01 Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước, 13 trạm y tế, 01 phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa, 01 phòng khám đa khoa tư nhân. Các trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa đã thực hiện thu gom và chuyển giao cho Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước ký hợp đồng với Công ty TNHH TM&MT Hậu Sanh (địa chỉ: 19 Bà Huyện Thanh Quan, TP. Quy Nhơn, Bình Định) để xử lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định quản lý chất thải y tế, khối lượng xử lý trong năm 2020 là

4.922,5 kg; riêng phòng khám đa khoa tư nhân ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp với UBND các xã thường xuyên kiểm tra công tác quản lý xây dựng, yêu cầu chủ nguồn thải cam kết xử lý, chôn lấp, tái sử dụng ... để chất thải xây dựng đúng nơi quy định của địa phương, không làm ảnh hưởng đến mỹ quan, an toàn giao thông trên địa bàn các xã, thị trấn.

- Chất thải rắn công nghiệp: Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn đều tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sản xuất hoặc ký kết hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom và xử lý chất thải công nghiệp thông thường theo đúng quy định.

- Chất thải nguy hại (chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng): Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các cơ sở phát sinh chất thải nguy hại đều thu gom, phân loại và ký hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, xử lý đúng quy định. Tổng lượng chất thải nguy hại công nghiệp được chuyên giao cho đơn vị có chức năng xử lý, tính đến năm 2020 là 10.534,3 kg.

- Trong hoạt động nông nghiệp: Vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thu gom đúng quy định trong các bể chứa và kho lưu chứa tập trung tại từng xã. UBND các xã đã ký hợp đồng và chuyển giao chất thải này cho đơn vị chức năng theo quy định. Trong năm 2020, tổng lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên toàn huyện đã được ký hợp đồng và chuyển giao cho đơn vị chức năng (Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh) là 1.737 kg.

- Duy trì 8 mô hình “Chi hội 5 không 3 sạch” với 2.594 hộ gia đình tham gia; 69 mô hình thu gom và tổ tự quản vệ sinh môi trường, 11 câu lạc bộ và 24 mô hình “5 không, 3 sạch” ở 13/13 xã thị trấn, có 5.769 thành viên tham gia; 18 con đường hoa, 6 Tổ phụ nữ “Bảo vệ môi trường”, 886 thành viên; 04 mô hình “Phụ nữ hạn chế sử dụng túi ni lông” tại Phước Thắng, Diêu Trì, Phước Sơn và Phước Nghĩa với 75 thành viên; 03 mô hình “Phân loại rác thải tại hộ gia đình” (Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Hưng); 01 mô hình “Thắp sáng đường quê” với 256 thành viên tham gia.

- Các Tổ tự quản, mô hình xử lý rác thải mang lại hiệu quả tại địa phương.

#### **\* Công tác quy hoạch:**

- Trong công tác quy hoạch đất ở dân cư nông thôn, đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng có định hướng quy hoạch cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường, trạm xử lý nước thải, bể tự hoại 5 ngăn,...theo quy định.

- Hàng năm, đã bố trí kinh phí, bổ sung kinh phí cho địa phương, đơn vị để đầu tư xây dựng công trình BVMT; mua sắm trang thiết bị thu gom, xử lý phục vụ công tác BVMT. Đặc biệt, đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, hệ thống mương thoát nước mặt dọc theo các tuyến đường tỉnh, huyện, xã, thị trấn, liên thôn đảm bảo thông thoáng và thoát nước khi mùa mưa và đáp ứng tiêu chuẩn để phương tiện thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đến tận khu vực dân cư nông thôn xã, thị trấn.

- Đã xây dựng nâng cấp hệ thống thoát nước mặt và nhà vệ sinh tại các chợ trên địa bàn huyện.

## **2. Những nội dung chưa thực hiện:**

Chưa bố trí nhà vệ sinh tại một số công viên, khu vui chơi giải trí công cộng theo tỷ lệ đặt ra.

Khu thương mại, dịch vụ, chợ trên địa bàn huyện có hệ thống thu gom, xử lý nước thải chưa đạt tỷ lệ theo yêu cầu.

Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đảm bảo chưa đạt tỷ lệ theo yêu cầu.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Đánh giá chung về kết quả đạt được:** Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch 35/KH-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh trên địa bàn huyện Tuy Phước đã đạt được kết quả nêu trên. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại như sau:

### **1.1. Về công tác tuyên truyền**

Công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường ở một số địa phương chưa được chủ động thường xuyên, chưa sâu rộng, chưa chủ động phối hợp với các hội, đoàn thể cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm đến các tầng lớp nhân dân, nhất là các tổ chức, đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh và các hộ dân về công tác thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt. Vấn đề nhận thức của người dân chưa đi đôi với các hành động cụ thể, thiết thực; vẫn còn tình trạng rác thải, chất thải rắn sinh hoạt vứt bừa bãi tại một số nơi công cộng, rải rác tại một số địa phương.

Chưa thực hiện tốt việc lồng ghép tiêu chí BVMT trong các phong trào thi đua, xét khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường ở các ngành, địa phương và gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt là chưa có phương pháp để làm cho người dân (từng hộ gia đình) nhận thấy công tác bảo vệ môi trường là việc làm, là trách nhiệm của từng gia đình, từng cá nhân, tổ chức, đơn vị tự giác thực hiện nhằm bảo vệ sức khỏe, mỹ quan...

### **1.2. Về công tác quản lý nhà nước**

Hầu hết trục đường giao thông nông thôn (nhỏ hẹp) không đáp ứng điều kiện để phương tiện (xe chuyên dùng) thực hiện việc thu gom rác thải sinh hoạt.

Công tác thu gom rác thải còn hạn chế về nguồn lực nên chỉ dừng lại các trục lộ chính của các xã nơi có đủ hạ tầng giao thông đảm bảo; chưa mở rộng mạnh mẽ việc thu gom rác thải sinh hoạt đến các ngõ, hẻm khu dân cư tại các địa phương; bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng giao thông ở các vùng nông thôn không đảm bảo cho công tác thu gom nên chỉ thu gom chủ yếu ở địa bàn các điểm dân cư nằm dọc ven các trục đường giao thông nông thôn chính đi qua tại địa phương.

Tình trạng rác thải tồn đọng cục bộ tại các điểm công cộng, cống rãnh, kênh mương, chợ... vẫn còn tái diễn ở một số nơi làm ô nhiễm môi trường xung quanh. Phương tiện vận chuyển, chuyên dụng do BQL NS&VSMT huyện điều khiển vận

hành có lúc bị hư hỏng nên không thực hiện đúng kế hoạch, lịch thu gom rác, bên cạnh đó khối lượng rác tồn đọng cũng là nguyên nhân phát sinh ảnh hưởng môi trường.

Số lượng hộ gia đình, cá nhân không tham gia ký hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt và không nộp phí thu gom nhưng chưa có biện pháp xử lý hiệu quả; nhiều hộ dân thiếu ý thức tự giác nên vẫn còn tư tưởng “ăn theo”.

Một bộ phận nhỏ hộ dân chưa phân loại chất thải rắn sinh hoạt và các loại chất thải khác như phế thải xây dựng, chất thải nguy hại... mà để lẫn lộn với nhau nên lượng rác thu gom rất lớn ảnh hưởng đến quá trình thu gom, kinh phí xử lý và sức khỏe công nhân trực tiếp thu gom, đồng thời do phương tiện chuyên dùng để thực hiện theo đúng chức năng của nhà sản xuất nên trong quá trình thu gom không thể phân loại chất thải rắn sinh hoạt và các loại chất thải.

Vẫn còn có địa phương chưa quan tâm, coi trọng, thậm chí thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực môi trường, khoáng sản mà khoán trắng cho cán bộ chuyên môn, đơn vị thu gom, vận chuyển; phần lớn các xã, thị trấn có xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm nhưng quá trình triển khai, tổ chức thực hiện thiếu hiệu quả;

Vẫn còn một số phòng, ban của huyện chưa chủ động phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm của UBND huyện đã được phê duyệt.

Chưa có biện pháp theo dõi, bắt quả tang và xử lý vi phạm hành chính các trường hợp vi phạm xả, vứt rác, đổ nước thải bừa bãi nơi công cộng... theo Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 29/8/2018 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về môi trường, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ môi trường; thú y trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Phước nhằm làm gương, răn đe.

Mức đầu tư trang bị cơ sở vật chất để mua sắm dụng cụ thu gom, xử lý rác thải (như: thùng chứa rác, xe đẩy rác, các biển báo cấm đổ rác kèm mức xử phạt nếu vi phạm,...) đến các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý vệ sinh môi trường còn hạn chế.

Chưa có giải pháp tập hợp quần chúng tham gia hưởng ứng các các phong trào vệ sinh môi trường tại các thôn, khu phố một cách đông đủ và nhiệt tình. Việc phân loại rác thải (rác hữu cơ, vô cơ) tại hộ gia đình thực hiện chưa tốt nên khối lượng rác thải sinh hoạt lớn, gây khó khăn việc vận chuyển, xử lý, tạo gánh nặng đối với ngân sách nhà nước.

Công tác thanh kiểm tra: UBND các xã, thị trấn chưa tăng cường công tác kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường và xử lý không kiên quyết nên tình trạng các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn tái diễn.

### 1.3. Về kinh phí xử lý

Kinh phí sử dụng hỗ trợ cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt thiếu tính bền vững.

Nguồn ngân sách cân đối, bố trí cho sự nghiệp môi trường hạn chế nên chưa chủ động trong việc xây dựng kế hoạch phân bổ, hỗ trợ thực hiện. Bên cạnh đó,

hàng năm UBND huyện phải chi khoản ngân sách khá lớn để hỗ trợ cho BQL NS và VSMT huyện chi trả cho việc xử lý rác thải sinh hoạt tại bãi rác Long Mỹ nên nguồn kinh phí sử dụng cho sự nghiệp môi trường và các vấn đề khác ít, không đảm bảo. Kinh phí chủ yếu là ngân sách nhà nước chưa huy động được các nguồn lực xã hội khác.

## **2. Nguyên nhân**

### **2.1. Khách quan**

- Xu thế phát triển kinh tế - xã hội ngày càng mạnh, bên cạnh đó đời sống vật chất tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao nhu cầu tiêu dùng, sinh hoạt vật chất, do đó phát sinh một lượng rác thải sinh hoạt khá lớn làm ảnh hưởng đến môi trường sống xung quanh.

- Địa bàn một số địa phương phân tán rộng, dân cư phân bố không tập trung đường nhỏ hẹp, xa trục chính nên công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn các xã nói chung và công tác thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới và trong công tác quản lý nhà nước đối với một số hoạt động sản xuất kinh doanh tự phát từ phía người dân gặp nhiều khó khăn.

- Các trang thiết bị, dụng cụ thu gom của Ban QLNS&VSMT huyện bố trí chưa đảm bảo về số lượng và đã xuống cấp gây khó khăn cho việc bố trí thu gom; phương tiện chuyên dùng của Ban QLNS&VSMT huyện công suất lớn chỉ di chuyển thu gom được trên tuyến đường chính và một số tuyến đường bê tông xi măng lân cận, tần suất thu chưa đảm bảo đáp ứng được yêu cầu thực tế trên địa bàn huyện. Kế hoạch mở rộng thu gom rác đối nhiều tuyến đường còn lại của các xã chưa thực hiện được, nguyên nhân chủ yếu là những khu vực này cách xa trục đường chính, giao thông đi lại còn nhỏ hẹp, phương tiện thu gom lưu thông không được; việc thu gom rác thải tại các điểm tập kết chưa đảm bảo theo đúng lịch thu gom và chưa gọn gàng, sạch sẽ, còn rơi vãi ra ngoài đường nhưng chưa khắc phục triệt để; công tác tuyên dụng nhân công, lao động gặp nhiều khó khăn do ý thức đối với công việc thu gom rác thải là nghề nguy hiểm, độc hại cao, rất nặng nhọc kể cả làm việc chủ yếu vào thời gian ban đêm ảnh hưởng đến sức khỏe tuổi thọ và cái nhìn thiếu thiện cảm từ cộng đồng xã hội; chính sách ưu đãi, hỗ trợ, trợ cấp còn quá thấp...

- Công tác thu phí rác thải trên địa bàn một số xã còn nhiều bất cập, nguyên nhân do công tác vận động nộp phí chưa đảm bảo, ý thức người dân chưa cao, các ủy nhiệm thu nộp tiền không đúng thời gian quy định. Một số khu vực trong khu dân cư chưa thể vận động người dân đóng phí thu gom rác thải; các điểm tập kết rác, hiện nay qua thời gian nhiều vị trí bị sạt lở, xuống cấp hoặc không thể bố trí tiếp vì dân cư phát triển gây khó khăn đối với công tác thu gom trong khi không thể bố trí được hình thức thu gom rác khác; kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường còn hạn chế, không đủ đáp ứng cho nhu cầu đầu tư bảo vệ môi trường trên địa bàn xã.

### **2.2. Chủ quan:**

- Công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật Bảo vệ môi trường ở địa phương chưa sâu rộng. Nên nhận thức một bộ phận bà con nhân dân về công tác bảo vệ môi trường chỉ mới dừng lại ở mức hiểu biết, chưa nhận thức

sâu, nâng lên thành ý thức tự giác, trách nhiệm, chưa quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường.

- Các cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong công tác bảo vệ môi trường còn thiếu trách nhiệm, không tuân thủ quy định của Luật Bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh; còn mang nặng tính đối phó, phong trào, thậm chí còn có tổ chức, cá nhân, đơn vị cơ sở còn né tránh, thờ ơ.

- Biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm đổ, xả rác thải, chất thải còn chưa nghiêm. Ý thức bà con nhân dân khi tập kết rác thải không gọn gàng, vứt bừa bãi dẫn đến rác rơi ra bên ngoài gây khó khăn đối với đơn vị thi công thu gom và khi thu gom chưa có biện pháp thu gom triệt để rác.

- Công tác đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm chưa được quan tâm, tập trung triển khai thực hiện.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **1. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU và Kế hoạch số 35/KH-UBND (Nêu cụ thể các nhiệm vụ, tiến độ hoàn thành)**

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch 35/KH-UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh trên địa bàn huyện Tuy Phước với các nội dung còn tồn tại và thời gian hoàn thành cụ thể như sau:

- Tập trung triển khai công tác tuyên truyền, tập huấn, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đến cộng đồng, người dân, tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại – dịch vụ.

- Tổ chức truyền thông, triển khai các mô hình bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường;

- Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở sản xuất kinh doanh, cụm công nghiệp, làng nghề, đặc biệt tập trung các cơ sở có nguồn thải lớn, khu sinh hoạt công cộng, chợ, ...;

- Gắn công tác kiểm tra, giám sát công tác BVMT trong xây dựng nông thôn mới; nông thôn mới nâng cao;

- Phát động phong trào trồng hoa, cây xanh, cải tạo vườn tạp, nạo vét, khơi thông ao, hồ cống rãnh, xanh rào dậu, sạch đường làng, ngõ xóm, sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ;

- Tăng cường đầu tư kinh phí, mua sắm phương tiện, trang thiết bị thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt và hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn.

- Xây dựng nhà lưu chứa, khu vực lưu chứa chất thải nguy hại trong hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, bì nhựa, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng...;

- Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản; phòng chống xung điện, xiết máy, bơm hút, khai thác thủy hải sản trái phép trên đồng ruộng, mặt nước tự nhiên, kênh mương, ao hồ, sông, đầm Thị Nại...

- Tăng cường công tác kiểm soát phương tiện vận chuyển tham gia giao thông phát sinh khí thải, rơi vãi đất, cát gây ô nhiễm môi trường;

- Tăng cường kiểm soát các nguồn xả thải, chủ nguồn thải;
  - Tăng cường kiểm soát công tác quan trắc môi trường;
  - Thành lập Tổ, đội thu gom; triển khai thùng đựng rác tại điểm sinh hoạt công cộng;
  - Tăng cường công tác SX, NTTS, SXNN theo hướng thân thiện môi trường, nông nghiệp xanh, sạch...bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học;
  - Tăng cường vận động người dân trồng cây xanh, phủ xanh đất trống, đòi trợ theo quy hoạch trồng rừng;
  - Nâng cấp, mở rộng địa bàn hộ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh và những khu vực cung cấp nước tập trung; xây dựng, nâng cấp, mở rộng công suất cung cấp nước sạch tại các nhà máy cung cấp.
  - Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình, tổ tự quản về công tác bảo vệ môi trường.
  - Tiếp tục đầu tư, mua sắm trang thiết bị thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện.
  - Tăng cường công tác kiểm tra về bảo vệ môi trường và kiên quyết xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện.
  - Đầu tư xây dựng nhà vệ sinh tại các hệ thống công viên, chợ, khu vui chơi giải trí công cộng theo tỷ lệ quy định.
  - Xây dựng hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải các khu thương mại, dịch vụ, chợ trên địa bàn huyện đạt tỷ lệ theo quy định.
  - Các cơ sở sản xuất, kinh doanh mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đảm bảo đạt tỷ lệ theo yêu cầu.
  - Tập trung tăng cường công tác cấp giấy phép môi trường, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại – dịch vụ chấp hành nghiêm công tác BVMT theo quy định của pháp luật BVMT quy định hiện nay.
- Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện theo Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định xem xét tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở TN&MT Bình Định;
- CT, PCT UBND huyện; (đ/c Xuân)
- Phòng TN&MT;
- CVP, PCVP -2;
- Lưu: VT, K<sub>1</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**